**CHỦ ĐỀ 8:**

**Bài 42: CÂN BẰNG TỰ NHIÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

***Thời gian thực hiện: 3 tiết***

**I. Mục tiêu**

1. **Kiến thức:**

- Nêu được khái niệm cân bằng tự nhiên.

- Trình bày được các nguyên nhân gây mất cân bằng tự nhiên và phân tích được một số biện pháp bảo vệ, duy trì cân bằng tự nhiên.

- Trình bày được sự cần thiết phải bảo vệ động vật hoang dã, nhất là những loài có nguy cơ bị tuyệt chủng cần được bảo vệ theo Công ước quốc tế về buôn bán các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES).

- Trình bày được tác động của con người đối với môi trường qua các thời kì phát triển xã hội; tác động của con người làm suy thoái môi trường tự nhiên; vai trò của con người trong bảo vệ và cải tạo môi trường tự nhiên.

- Nêu được khái niệm ô nhiễm môi trường. Trình bày được sơ lược về một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường và biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Nêu được khái niệm khái quát về biến đổi khí hậu và một số biện pháp chủ yếu nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Điều tra được hiện trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Tự học có hướng dẫn của GV để tìm hiểu về cân bằng tự nhiên, bảo vệ động vật hoang dã, bảo vệ môi trường.

- Giao tiếp và hợp tác: Tổ chức hoạt động nhóm hiệu quả; Sử dụng ngôn ngữ khoa học để diễn đạt về khái niệm cân bằng tự nhiên và phân tích được một số biện pháp bảo vệ, duy trì cân bằng tự nhiên, bảo vệ môi trường.

- Giải quyết vấn để và sáng tạo: Giải quyết các vấn đề xảy ra trong quá trình thảo luận các nội dung về cân bằng tự nhiên, bảo vệ môi trường.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

 - Nhận thức khoa học tự nhiên: Nêu được khái niệm cân bằng tự nhiên. Nêu được khái niệm ô nhiễm môi trường. Trình bày được sơ lược về một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường và biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường. Nêu được khái niệm khái quát về biến đổi khí hậu và một số biện pháp chủ yếu nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu.

 - Tìm hiểu tự nhiên: Trình bày được các nguyên nhân gây mất cân bằng tự nhiên và phân tích được một số biện pháp bảo vệ, duy trì cân bằng tự nhiên. Trình bày được sự cần thiết phải bảo vệ động vật hoang dã, nhất là những loài có nguy cơ bị tuyệt chủng cần được bảo vệ theo Công ước quốc tế về buôn bán các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES)..

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Điều tra được hiện trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương.

**3. Phẩm chất:**

 Chăm chỉ: Kiên trì, cẩn thận trong quá trình quan sát, thu thập và xử lí thông tin; Có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ học tập vận dụng, mở rộng.

**Trách nhiệm**: Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ, thảo luận. Nhiệt tình và gưong mẫu hoàn thành phẩn việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; Khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.

**Trung thực**: Khách quan, trung thực trong thu thập và xử lí số liệu, viết và nói đúng với kết quả thu thập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- video ô nhiễm môi trường:

<https://youtu.be/txx3DryaALU>

- video về biến đổi khí hậu:

+ <https://youtu.be/lPI7lgwHfnA>

+ <https://youtu.be/Acpr6Yc3Edk>,

+ <https://youtu.be/k10Ir6tpCKw>

- Phiếu học tập số 1,2, 3

- Bút chì, màu, giấy A3.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**NỘI DUNG: CÂN BẰNG TỰ NHIÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**(TIẾT 1)**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**a) Mục tiêu**:

- Tạo được hứng thú cho học sinh.

- Giới thiệu vấn đề, để học sinh biết khái quát chung cân bằng tự nhiên.

**b) Nội dung**:

- HS quan sát hình ảnh 42.1, trả lời câu hỏi: Quan sát chuỗi thức ăn ở hình 42.1 và cho biết nếu rắn bị tiêu diệt quá mức sẽ dẫn tới hậu quả gì.

**c) Sản phẩm:**

Dự kiến phương án trả lời của HS: Nếu rắn bị tiêu diệt quá mức sẽ dẫn tới hậu quả là: Số lượng đại bàng sẽ giảm do bị thiếu nguồn thức ăn. Còn số lượng chuột sẽ tăng lên nhanh chóng do không còn bị rắn kìm hãm số lượng, dẫn đến gây thiệt hại lớn cho mùa màng do chuột sử dụng lúa làm thức ăn.

**d)Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ học tập:**

- GV: Yêu cầu học sinh quan sát Hình ảnh 42.1



- Yêu cầu học sinh trả lời nhanh câu hỏi: nếu rắn bị tiêu diệt quá mức sẽ dẫn tới hậu quả gì.

**- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- Học sinh quan sát hình ảnh trả lời câu hỏi.

**- Báo cáo, thảo luận:**

- GV mời học sinh trả lời.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Kết luận, nhận định:**

- GV: Nhận xét, khen ngợi, chuẩn hóa kiến thức.

- GV dẫn dắt vào bài: Thế giới sinh vật rất đa dạng và phong phú tạo nên sự cân bằng tự nhiên, thể hiện ở quần thể, quần xã và hệ sinh thái.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Nội dung 1: Khái niệm cân bằng tự nhiên**

**a) Mục tiêu:**

**-** Trình bày được khái niệm cân bằng tự nhiên, trạng thái cân bằng của quần thể, của quần xã và ở hệ sinh thái.

**b) Nội dung:**

- Hoàn thành ***Phiếu học tập 1:***

|  |
| --- |
| Câu 1: Các cấp tổ chức sống trong tự nhiên? |
| 🡪  |
| Câu 2: Hoàn thành các chuỗi thức ăn sau bằng cách điền tên các sinh vật phù hợp vào chỗ trống? |
| 🡪 Sơ đồ chuỗi thức ăn:+ Lúa -> ………………… -> cú mèo+ Lúa -> ………………… -> con người+ ……………. -> chuột -> ……………… -> diều hâu+ Lúa -> bò -> …………………. |
| Câu 3: Em hãy rút ra nhận xét về các chuỗi thức ăn trên: Số lượng cá thể của các loài sinh sinh vật bị điều chỉnh (khống chế) như thế nào? |
| 🡪  |
| Câu 4: Cân bằng tự nhiên là gì? |
| 🡪  |

**c) Sản phẩm:**

**-** Hoàn thành Phiếu học tập.

|  |  |
| --- | --- |
| Câu 1: Các cấp tổ chức sống trong tự nhiên? |  |
| 🡪 Cá thể, quần thể, Quần xã, Hệ sinh thái | 2.0 đ |
| Câu 2: Hoàn thành các chuỗi thức ăn sau bằng cách điền tên các sinh vật phù hợp vào chỗ trống? |  |
| 🡪 Sơ đồ chuỗi thức ăn:+ Lúa -> chuột -> cú mèo+ Lúa -> gà -> con người+ Lúa -> chuột -> rắn -> diều hâu+ Lúa -> bò -> con người | 4.0 đ |
| Câu 3: Em hãy rút ra nhận xét về các chuỗi thức ăn trên: Số lượng cá thể của các loài sinh sinh vật bị điều chỉnh (khống chế) như thế nào? |  |
| 🡪 số lượng loài chịu ảnh hưởng bởi môi trường, số lượng các loài sinh vật khác- Số lượng cá thể ổn định và phù hợp với môi trường theo cơ chế điều hòa mật độ cá thể.- Số lượng cá thể của mỗi loài được khống chế ở một mức độ nhất định do tác động của các mối quan hệ hỗ trợ hoặc đối kháng giữa các loài, phù hợp với khả năng của môi trường. | 3.0 đ |
| Câu 4: Cân bằng tự nhiên là gì? |  |
| 🡪 Cân bằng tự nhiên là trạng thái ổn định tự nhiên của các cấp tổ chức sống: quần thể, quần xã, hệ sinh thái, hướng tới thích nghi với điều kiện sống. | 1.0 đ |

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu mỗi nhóm nhận PHT1 và hoàn thành trong vòng 5 phút.

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

- Đại diện mỗi nhóm HS lên nhận PHT1 và hoàn thành trong 5 phút.

- Các nhóm thảo luận và hoàn thành PHT1.

**- Báo cáo, thảo luận:**

**-** 2 nhóm nhanh nhất treo PHT1 trên bảng và đại diện 1 nhóm trình bày trước lớp.

**-** Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung và chấm chéo PHT1 cho mỗi câu trả lời đúng.

**- Kết luận, nhận định:** Cân bằng tự nhiên là trạng thái ổn định tự nhiên của các cấp tổ chức sống: quần thể, quần xã, hệ sinh thái, hướng tới thích nghi với điều kiện sống.

****

**Nội dung 2: Nguyên nhân gây mất cân bằng tự nhiên và một số biện pháp bảo vệ, duy trì cân bằng tự nhiên**

**a) Mục tiêu:**

**-** Phân tích được một biện pháp bảo vệ và duy trì cân bằng tự nhiên.

**b) Nội dung:**

+ Quan sát các hình ảnh trên slide, nêu một số hoạt động của người dân ở địa phương em có thể làm mất cân bằng tự nhiên.

- HS nghiên cứu thông tin SGK cùng hiểu biết thực tế trả lời các câu hỏi:

+ Cân bằng tự nhiên có thể bị phá vỡ do những nguyên nhân nào? Đề xuất các biện pháp bảo vệ và duy trì cân bằng tự nhiên

**c) Sản phẩm:**

- Đáp án.

+ Một số hoạt động của người dân có thể làm mất cân bằng tự nhiên:

- Chặt phá rừng.

- Săn bắt, tiêu diệt quá mức các loài động vật hoang dã.

- Du nhập vào hệ sinh thái các loài sinh vật lạ.

- Gây ô nhiễm môi trường sống: xả rác bừa bãi, lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, xả nước thải công nghiệp chưa qua xử lí,…

+ Cân bằng tự nhiên bị phá vỡ do:

* Các quá trình tự nhiên như núi lửa, động đất, hạn hán, khí hậu thay đổi đột ngột ….
* Các hoạt động của con người như tiêu diệt các loài sinh vật, du nhập vào hệ sinh thái các loài sinh vật lạ, phá vỡ nơi cư trú ổn định của các loài, gây ô nhiễm môi trường sống, tăng đột ngột số lượng cá thể nào đó của hệ sinh thái

+ Biện pháp:

* Bảo vệ đa dạng sinh học;
* Kiểm soát việc du nhập các loài sinh vật ngoại lai;
* Giảm thiểu các nguồn chất thải gây ô nhiễm

**d)Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ học tập:**

- GV: Yêu cầu học sinh đọc sách giáo khoa trang 194 nội dung 2, kiến thức thực tế

- Trả lời câu hỏi:

+ Nêu một số hoạt động của người dân ở địa phương em có thể làm mất cân bằng tự nhiên.

+ Cân bằng tự nhiên có thể bị phá vỡ do những nguyên nhân nào? Đề xuất các biện pháp bảo vệ và duy trì cân bằng tự nhiên

**- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- HS vận dụng kiến thức thực tế trả lời câu hỏi 2/SKG\_194

- HS thực hiện hoạt động nhóm 4 theo KT Khăn trải bàn, nghiên cứu thông tin và trả lời câu hỏi:

Cân bằng tự nhiên có thể bị phá vỡ do những nguyên nhân nào? Đề xuất các biện pháp bảo vệ và duy trì cân bằng tự nhiên

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV mời học sinh trả lời.

+ GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Kết luận, nhận định:**

- GV: Nhận xét, bổ sung.

**- Kết luận:**

Cân bằng tự nhiên bị phá vỡ do các quá trình tự nhiên như núi lửa, động đất, hạn hán, Khí hậu thay đổi đột ngột hay do hoạt động của con người như tiêu diệt các loài sinh vật, du nhập vào hệ sinh thái các loài sinh vật lạ, phá vỡ nơi cư trú ổn định của các loài, gây ô nhiễm môi trường sống, tăng đột ngột số lượng cá thể nào đó của hệ sinh thái…

Biện pháp:

* Bảo vệ đa dạng sinh học;
* Kiểm soát việc du nhập các loài sinh vật ngoại lai;
* Giảm thiểu các nguồn chất thải gây ô nhiễm

- Mở rộng: GV chiếu hình ảnh cây mai dương yêu cầu HS nêu nguyên nhân mất CBTN ở vùng Đồng Tháp Mười và rừng Tràm U Minh

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**

- Hệ thống kiến thức trọng tâm trong phần cân bằng tự nhiên.

**b) Nội dung:**

- Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm:

**Câu 1: Hoạt động nào sau đây gây mất cân bằng tự nhiên?**

A. Săn bắt động vật hoang dã.

B. Xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên.

C. Không sử dụng thuốc trừ sâu trong nông nghiệp.

D. Trồng thêm cây xanh.

**Câu 2: Nguyên nhân gây mất cân bằng tự nhiên?**

A. Do yếu tố tự nhiên: núi lửa, động đất,…

B. Do hoạt động của con người: khai thác khoáng sản, thải nước thải ra môi trường…

C. Do hoạt động bảo về rừng, cấm săn bắt động vật,…

D. Cả A và B

**c) Sản phẩm:**

- Đáp án: 1A, 2D

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm.

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS trả lời nhanh các câu hỏi.

**- Báo cáo, thảo luận:**

**-** HS động não trả lời các câu hỏi nhanh.

- HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:**

**-** Nêu được một số loài sinh vật du nhập vào gây mất cân bằng sinh thái, phá hoại cân bằng tự nhiên.

**b) Nội dung:**

- Trả lời các câu hỏi:

**Câu 1:** [Lấy thêm ví dụ thể hiện sự cân bằng tự nhiên.](https://toptailieu.vn/bai-viet/47758/lay-them-vi-du-the-hien-su-can-bang-tu-nhien)

**Câu 2:** Kể tên một số loài sinh vật ngoại lai mà em biết, trong đó loài nào gây hại cho hệ sinh thái tự nhiên của địa phương?

**c) Sản phẩm:**

**Câu 1.** Ví dụ thể hiện sự cân bằng tự nhiên:

Sự cân bằng tự nhiên xảy ra giữa quần thể sâu và chim ăn sâu: Khi số lượng chim tăng cao, chim ăn nhiều sâu → số lượng sâu giảm → không đủ thức ăn cho chim sâu → số lượng chim sâu giảm → số lượng sâu tăng. Như vậy, số lượng sâu và chim ăn sâu luôn được duy trì ở mức cân bằng.



**Câu 2: HS kể một số loài: ốc bươu, rùa tai đỏ…**

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV đưa ra các câu hỏi.

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS trả lời nhanh các câu hỏi.

**- Báo cáo, thảo luận:**

**-** HS động não trả lời các câu hỏi nhanh.

- HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

**- Kết luận, nhận định:**

- Một số loài sinh vật ngoại lai như cá rô phi, rùa tai đỏ, ốc bươu vàng,… phá hoại mùa màng và gây mất cân bằng tự nhiên.

**Hoạt động 5: Dặn dò**

**a) Mục tiêu:**

- Giới thiệu nội dung mới sẽ tìm hiểu vào tiết học sau.

- HS chuẩn bị bài trước ở nhà.

**b) Nội dung:**

- Các nội dung tìm hiểu trong tiết sau:

- Tìm hiểu nội dung phần Bảo vệ động vật hoang dã, II: Bảo vệ môi trường.

**-** Học bài cũ.

**c) Sản phẩm:**

- HS ghi chép dặn dò.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV trình chiếu dặn dò trên bảng.

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS lắng nghe và ghi chép vào sổ báo bài: Các nội dung tìm hiểu trong tiết sau.

+ Tìm hiểu tác hại của một số loài sinh vật ngoại lai ở Việt Nam

+ Tìm hiểu nội dung phần Bảo vệ động vật hoang dã, II: Bảo vệ môi trường.

**NỘI DUNG: CÂN BẰNG TỰ NHIÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**(TIẾT 2)**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a) Mục tiêu**:

- Tạo được hứng thú cho học sinh.

- Ôn lại kiến thức cũ

**b) Nội dung**:

- HS quan sát hình ảnh trả lời câu hỏi:

Tại sao các loài sinh vật ngoại lai … có thể gây mất cân bằng tự nhiên và ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp?

**c) Sản phẩm:**

Dự kiến phương án trả lời của HS:

Các loài sinh vật ngoại lai như: ốc bươu vàng, rùa tai đỏ, tôm hùm đất,… có thể gây mất cân bằng tự nhiên và gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới sản xuất nông nghiệp vì:

- Các loài sinh vật ngoại lai sinh sản nhanh, thích nghi nhanh với những thay đổi của môi trường dẫn đến tình trạng cạnh tranh nguồn thức ăn và môi trường sống với sinh vật bản địa.

- Nhiều loài sinh vật ngoại lai sử dụng các cây nông nghiệp hoặc các loài sinh vật bản địa làm thức ăn dẫn tới thiệt hại trong sản xuất nông nghiệp, suy giảm nguồn gene.

**d)Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ học tập:**

- GV: Yêu cầu học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi

![[Infographic] Những loài động vật ngoại lai xâm hại nguy hiểm tại Việt Nam - Ảnh 1]()

**- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**

+ Học sinh quan sát tranh trả lời câu hỏi.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV mời học sinh trả lời.

+ GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Kết luận, nhận định:**

- GV chuẩn hóa câu trả lời của HS

- Kết luận: Kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai là một trong những biện pháp giữ CBTN.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Nội dung 1: Bảo vệ động vật hoang dã**

**a) Mục tiêu**:

- Nêu được vai trò của động vật hoang dã trong cân bằng tự nhiên.

- Trình bày được các biện pháp bảo vệ động vật hoang dã.

**b) Nội dung**:

- HS nghiên cứu thông tin SGK, Trả lời câu hỏi.

+ Vai trò của động vật hoang dã trong tự nhiên.

+ Kể tên và nêu ý nghĩa của các biện pháp bảo vệ động vật hoang dã (PHT số 2)

**c) Sản phẩm:**

+ Vai trò của động vật hoang dã trong tự nhiên:

* Đa dạng sinh học
* Đóng góp về y học
* Lợi ích nông nghiệp
* Điều tiết môi trường

+ Các biện pháp bảo vệ động vật hoang dã (PHT 2):

|  |  |
| --- | --- |
| **Biện pháp** | **Ý nghĩa của biện pháp** |
| - Xây dựng kế hoạch hành động quốc gia về tăng cường kiểm soát các hoạt động săn bắn, buôn bán động vật hoang dã. | - Răn đe, ngăn chặn , từ đó, giúp giảm thiểu tối đa các hành vi săn bắn, buôn bán động vật hoang dã. |
| - Tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức cộng đồng về bảo vệ các loài động vật hoang dã,… | - Giúp người dân hiểu rõ về vai trò và tầm quan trọng của việc bảo vệ các loài động vật hoang dã, từ đó, nâng cao ý thức bảo vệ động vật hoang dã. |
| - Bảo vệ các khu rừng và biển; Xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên, các vườn quốc gia,… | - Giúp bảo vệ môi trường sống của các loài động vật hoang dã. |

**d)Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ học tập:**

- GV: Yêu cầu học sinh đọc sách giáo khoa trang 194 nội dung: Bảo vệ động vật hoang dã.

- Trả lời câu hỏi:

+ Vai trò của động vật hoang dã trong tự nhiên.

+ Kể tên và nêu ý nghĩa của các biện pháp bảo vệ động vật hoang dã.

**- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- HS đọc thông tin Sách giáo khoa.

- HS nghiên cứu thông tin và trả lời các câu hỏi.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV mời học sinh trả lời.

+ GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Kết luận, nhận định:**

- GV: Nhận xét, bổ sung.

**- Kết luận:**

- Vai trò của động vật hoang dã trong tự nhiên:

+ Động vật hoang dã có vai trò quan trọng trong tư nhiên giúp cân bằng tự nhiên nhưng một số loài có nguy cơ tuyệt chủng vì vậy cần được bảo vệ.

+ Các biện pháp bảo vệ động vật hoang dã: Bảo vệ rừng và biển, xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên, tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức cộng động bảo vệ động vật hoang dã,…

**Nội dung 2: Tác động của con người đối với môi trường.**

**a) Mục tiêu**:

- Liệt kê các hoạt động của con người tác động đến môi trường.

- Phân tích vai trò của con người trong việc bảo vệ và cải tạo môi trường tự nhiên.

**b) Nội dung**: Quan sát hình ảnh 42.3, thảo luận trả lời câu hỏi:

- Quan sát hình 42.3 và cho biết con người đã tác động đến môi trường bằng những cách nào qua các thời kì.

- Việc phá hủy rừng đã gây ra những hậu quả gì cho môi trường tự nhiên?

**c) Sản phẩm:**

**Con người tác động đến môi trường qua các thời kì:**

- Thời kì nguyên thủy: Con người chủ yếu khai thác thiên nhiên thông qua hình thức hái lượm và săn bắn. Tác động đáng kể của con người đối với môi trường là con người biết dùng lửa để nấu nướng thức ăn, sưởi ấm và xua đuổi thú dữ,… làm cho nhiều cánh rừng rộng lớn bị đốt cháy.

- Thời kì xã hội nông nghiệp: Hoạt động trồng trọt và chăn nuôi ở thời kì này đã dẫn tới việc chặt phá và đốt rừng lấy đất canh tác, chăn thả gia súc và định cư. Hoạt động cày xới đất canh tác góp phần làm thay đổi đất và tầng nước mặt, dẫn tới nhiều vùng đất bị khô cằn và suy giảm độ màu mỡ.

- Thời kì xã hội công nghiệp: Máy móc ra đời đã tác động mạnh mẽ đến môi trường sống; nền nông nghiệp cơ giới hóa tạo ra nhiều vùng trồng trọt lớn; công nghiệp khai khoáng phát triển đã phá đi rất nhiều diện tích rừng trên Trái Đất. Đô thị hóa ngày càng tăng đã lấy đi nhiều vùng đất rừng tự nhiên và đất trồng trọt. Bên cạnh đó, một số hoạt động của con người cũng góp phần cải tạo môi trường.

**Hậu quả của việc phá hủy rừng đối với môi trường tự nhiên:**

- Làm mất đi nguồn thức ăn, nơi ở của nhiều sinh vật → Làm phá hủy và suy thoái các hệ sinh thái tự nhiên, làm mất đa dạng sinh học.

- Làm gia tăng lượng khí CO2 trong không khí → Gây ra hiện tượng hiệu ứng nhà kính dẫn đến biến đổi khí hậu với hàng loạt các thảm họa môi trường nặng nề như lũ lụt, hạn hán,…

- Làm mất độ che phủ và giữ đất → Gây ra hiện tượng xói mòn, sạt lở đất, giảm lượng nước ngầm,…

**d)Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ học tập:**

**GV:** Quan sát hình ảnh 42.3, thảo luận trả lời câu hỏi Quan sát hình 42.3 và cho biết con người đã tác động đến môi trường bằng những cách nào qua các thời kì.

- Việc phá hủy rừng đã gây ra những hậu quả gì cho môi trường tự nhiên?

**- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**

+ Học sinh quan sát tranh, thảo luận trả lời câu hỏi.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV mời học sinh trả lời (phân tích minh họa trên tranh)

+ GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, bổ sung.

- Kết luận: Tác động của con người gây suy thoái môi trường đồng thời cải tạo môi trường

**Nội dung 2: Ô nhiêm môi trường**

**a) Mục tiêu**:

- Trình bày được nguyên nhân và biện pháp bảo vệ môi trường.

- Đề xuất được một số biện pháp bảo vệ môi trường địa phương.

**b) Nội dung**:

- Vẽ sơ đồ tư duy: Nguyên nhân, biện pháp phòng chống Ô nhiễm môi trường

**c) Sản phẩm:**

- Sơ đồ tư duy hoàn chỉnh.

**d)Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ học tập:**

- GV: Yêu cầu học sinh đọc thông tin SGK/196 vẽ tóm tắt ngắn gọn nội dung qua sơ đồ tư duy: ô nhiễm môi trường.

**- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- HS đọc thông tin SGK/196 vẽ tóm tắt ngắn gọn nội dung qua sơ đồ tư duy trên giấy A3 đã chuẩn bị.

**- Báo cáo, thảo luận:**

- GV yêu cầu các nhóm treo sơ đồ tư duy lên bảng.

- Các nhóm quan sát, đối chiếu với nhóm của mình và đánh giá vào thang đánh giá.

**- Kết luận, nhận định:**

- GV: Nhận xét, bổ sung.

**- Kết luận:**

- Nội dung bài học: hình 42.3.

**e) Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tiêu chí đánh giá | Mức độ đánh giá và điểm | Điểm |
| **Mức 3 (2,0-2,5đ)** | **Mức 2 (1,0-1,5đ)** | **Mức 1 (0-0,5đ)** |  |
| Nội dung(2,5 điểm) | Đầy đủ, chính xác. | Chính xác nhưng chưa đầy đủ. | Chưa chính xác, còn thiếu. |  |
| Hiệu quả hợp tác nhóm(2,5 điểm) | Tất cả các thành viên nhóm đều tham gia tích cực, tinh thần làm việc nghiêm túc.Nhóm trưởng phát huy tốt vai trò lãnh đạo | Có một số thành viên tham gia nhưng không tích cực.Nhóm trưởng hoàn thành vai trò lãnh đạo | Một số thành viên không hợp tác.Nhóm trưởng chưa thể hiện được vai trò của người lãnh đạo |  |
| Đóng góp ý kiến(2,0 điểm) | Tích cực đóng góp ý kiếnCó những ý tưởng hay, sáng tạo. | Tích cực đóng góp ý kiến nhưng chưa có tính khả thi cao. | Ít đóng góp ý kiến và không có tính khả thi. |  |
| Sản phẩm Sơ đồ tư duy(2,0 điểm) | Sản phẩm đúng yêu cầu, đẹp, sáng tạo. | Sản phẩm đúng yêu cầu nhưng chưa đẹp. | Sản phẩm chưa đúng yêu cầu, chưa đẹp. |  |
| Bài trình bày của nhóm(1,0 điểm) | Thuyết trình rõ ràng, đúng yêu cầu, hấp dẫn, dễ hiểu | Thuyết trình đúng yêu cầu nhưng chưa hấp dẫn. | Thuyết trình chưa đầy đủ nội dung, còn lúng túng. |  |
| Tổng điểm |  |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**

- Tìm hiểu tự nhiên kể tên được một vài Động vật có nguy cơ tuyệt chủng tại Việt Nam.

**b) Nội dung:**

**c) Sản phẩm: Phụ lục đính kèm**

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm.

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS trả lời nhanh các câu hỏi.

**- Báo cáo, thảo luận:**

**-** HS động não trả lời các câu hỏi nhanh.

- HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:**

**-** HS đề xuất được một vài hành động của bản thân góp phần bảo vệ môi trường.

**b) Nội dung:**

- Trả lời các câu hỏi:

**Câu 6.** Nêu một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.

**Câu 7.** Hiện tượng cháy rừng đã tác động như thế nào đến môi trường?

**Câu 8.** Nêu thêm một số biện pháp làm giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

**c) Sản phẩm:**

**Câu 6.** Một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường:

- Do khí thải từ quá trình đốt cháy nhiên liệu trong sản xuất công nghiệp và giao thông vận tải; quá trình đun nấu trong các hộ gia đình; do cháy rừng.

- Do lạm dụng hóa chất bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu, diệt cỏ, diệt nấm bệnh,…

- Do các chất phóng xạ từ các nhà máy điện nguyên tử; từ các vụ thử vũ khí hạt nhân.

- Do chất thải không được thu gom và xử lí đúng cách tạo môi trường cho các vi sinh vật gây bệnh phát triển.

- Do quá trình xây dựng, sinh hoạt, khai thác,… thải ra các vật liệu rắn.

- Do nước thải từ các nhà máy, hoạt động sản xuất,…

**Câu 7.** Tác động của hiện tượng cháy rừng đến môi trường:

- Gây ô nhiễm môi trường không khí: Khói bụi, khí thải từ cháy rừng gây ô nhiễm môi trường không khí.

- Làm mất đi môi trường sống và tính mạng của nhiều loài sinh vật dẫn đến mất đa dạng sinh học.

- Làm giảm độ che phủ của rừng dẫn đến nhiều hậu quả môi trường lâu dài khác như: thoái hóa, xói mòn đất; suy giảm nguồn nước ngầm; gia tăng hiện tượng hiệu ứng nhà kính;….

**Câu 8.** Một số biện pháp khác giúp làm giảm thiểu ô nhiễm môi trường:

- Phục hồi rừng và trồng nhiều cây xanh.

- Hạn chế phát triển dân số quá nhanh.

- Sử dụng các vật liệu thay thế thân thiện với môi trường.

- Đi bộ hoặc sử dụng xe đạp thay thế cho xe máy, ô tô khi có thể.

- Xây dựng hệ thống xử lí chất thải chăn nuôi.

- Đưa ra các giải pháp cưỡng chế hành chính, xử lý hình sự đủ tính răn đe đối với các hành vi gây ô nhiễm môi trường.

- Tuyên truyền và giáo dục để nâng cao hiểu biết và ý thức của mọi người trong việc bảo vệ môi trường.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV đưa ra các câu hỏi.

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS động não trả lời nhanh các câu hỏi.

**- Báo cáo, thảo luận:**

**-** HS động não trả lời các câu hỏi nhanh.

- HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

**- Kết luận, nhận định:**

- Một số biện pháp (hành động) của bản thân chúng ta góp phần bảo vệ môi trường:

+ Hạn chế sử dụng rác thải nhựa.

+ Bỏ rác đúng nơi quy định và phân loại rác tại nguồn (nếu có).

+ Trồng cây xanh, chăm sóc cây xanh.

+ Tham gia các hoạt động của nhà trường, địa phương Bảo vệ vệ môi trường.

+ Tuyên truyền Bảo vệ môi trường địa phương…

**Hoạt động 4: Dặn dò**

**a) Mục tiêu:**

- Giới thiệu nội dung sẽ tìm hiểu vào tiết học sau: Tìm hiểu thực trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương và biến đổi khí hậu.

- HS chuẩn bị bài trước ở nhà: Bài báo cáo, giấy A3, màu, bút chì.

**b) Nội dung:**

Tìm hiểu thực trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương và biến đổi khí hậu.

**c) Sản phẩm:**

- HS ghi chép dặn dò.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV trình chiếu dặn dò trên bảng (cách làm và những yêu cầu nội dung báo cáo)

|  |
| --- |
| A. Phân công nhiệm vụ: GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm nghiên cứu về 1 loại môi trường sống ở địa phươngNhóm 1: môi trường nướcNhóm 2: môi trường đất Nhóm 3 môi trường không khí Nhóm 4 Môi trường sinh vật B. Các yêu cầu: Mỗi nhóm cần có:1, Bản kế hoạch 2, Bản báo cáo bao gồm các nội dung:+ Tên môi trường + Hiện trạng môi trường có ảnh chụp minh họa + Tác nhân gây ô nhiễm + Đề xuất các biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường |

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS lắng nghe và ghi chép vào sổ báo bài.

- Thực hiện tìm hiểu nội dung đã giao

**NỘI DUNG: CÂN BẰNG TỰ NHIÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**(TIẾT 3)**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a) Mục tiêu**:

- Tìm hiểu tình hình môi trường ở đia phương.

**b) Nội dung**:

- Đại diện HS nhóm báo cáo 🡪 HS khác theo dõi báo cáo, thảo luận nhận xét, đánh giá đồng đẳng theo tiêu chí ở phụ lục.

**c) Sản phẩm:**

\* *Gợi ý báo cáo thu hoạch:*

• Tên môi trường: Môi trường nước.

• Ảnh chụp hiện trạng ô nhiễm:



• Các tác nhân gây ô nhiễm môi trường nước: Do nước thải sinh hoạt và nước thải từ các khu công nghiệp chưa qua xử lí thải ra môi trường; do xả rác thải rắn từ sinh hoạt và các hoạt động sản xuất vào môi trường nước;…

• Đề xuất một số biện pháp hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường nước: thực hiện các biện pháp xử lí nước thải phù hợp; vứt rác đúng nơi quy định; tuyên truyền và giáo dục để nâng cao hiểu biết và ý thức của mọi người trong việc bảo vệ môi trường, …

**d)Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ học tập: Báo cáo về tình hình môi trường ở địa phương**

**- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**

+ Học sinh thực hiện ở nhà theo hướng dẫn.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ Yêu cầu đại diện HS nhóm báo cáo

+ HS khác theo dõi báo cáo

+ Thảo luận nhận xét, đánh giá đồng đẳng theo tiêu chí ở phụ lục.

**- Kết luận, nhận định:**

Môi trường địa phương khá trong lành, tuy nhiên cũng có những biểu hiện ô nhiễm môi trường gây ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống vật chất, tinh thần của con người và các sinh vật khác tại đia phương. Cần có hành động thiết thực bảo vệ môi trường.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Nội dung 3: Biến đổi khí hậu**

**a) Mục tiêu**:

- Trình bày được khái niệm biến đổi khí hậu.

- Phân tích được hậu quả của biến đổi khí hậu.

**b) Nội dung**:

- Quan sát đoạn video về biến đổi khí hậu, thực hiện các nội dung kèm theo

+ <https://youtu.be/lPI7lgwHfnA>: Định hướng về nội dung tìm hiểu “Biến đổi khí hậu”

+ <https://youtu.be/Acpr6Yc3Edk>, Trả lời câu hỏi:

- Biến đổi khí hậu là gì?

- Biến đối khí hậu đã ảnh hưởng như thế nào đối với tự nhiên và đời sống con người?

- Một số biện pháp thích ứng với BĐKH?

+ <https://youtu.be/k10Ir6tpCKw>: Liệt kê các biểu hiện khí hậu tại VN

**c) Sản phẩm:**

- Đáp án.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ học tập:**

- Quan sát đoạn video về biến đổi khí hậu, thực hiện các nội dung kèm theo

+ <https://youtu.be/lPI7lgwHfnA>: Định hướng về nội dung tìm hiểu “Biến đổi khí hậu”

+ <https://youtu.be/Acpr6Yc3Edk>, Trả lời câu hỏi:

- Biến đổi khí hậu là gì?

- Biến đối khí hậu đã ảnh hưởng như thế nào đối với tự nhiên và đời sống con người?

- Một số biện pháp thích ứng với BĐKH?

+ <https://youtu.be/k10Ir6tpCKw>: Liệt kê các biểu hiện khí hậu tại VN

**- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- HS xem đoạn thông tin và trả lời câu hỏi nhanh.

**- Báo cáo, thảo luận:**

- HS quan sát và trả lời câu hỏi.

- HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Kết luận, nhận định:**

- GV: Nhận xét, bổ sung.

**-** Kết luận:

+ Biến đổi khí hậu là những thay đổi của các yếu tố khí hậu như nhiệt độ, lượng mưa,… vượt ra khỏi trạng thái trung bình đã được duy trì trong một khoảng thời gian dài, thường là vài thập kỉ hoặc hơn.

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**

- Ôn luyện các kiến thức về Biến đổi khí hậu.

**b) Nội dung: HS tham gia trò chơi Rung chuông vàng**

- Trả lời 10 -15 câu hỏi trắc nghiệm bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

**c) Sản phẩm:**

- Đáp án, kết quả.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** Luật chơi

|  |
| --- |
| - Sau khi nghe câu hỏi mỗi thí sinh dự thi có 10 giây suy nghĩ và đưa ra đáp án. Hết 10 giây các thí sinh đồng loạt nâng đáp án cho BGK kiểm tra, nếu sai thì nhanh chóng tự giác rời khỏi sàn thi đấu.- Người thắng cuộc là người cuối cùng còn lại trên sàn thi đấu.- Đối với khán giả thì phải tuyệt đối giữ trật tự trong thời gian 10 giây suy nghĩ và không được nhắc câu trả lời (Nếu bị phát hiện thì BTC sẽ không cho tham dự phần thi dành cho khán giả và hủy kết quả thi đấu của tổ có học sinh đó). |

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

HS động não trả lời nhanh các câu hỏi sau mỗi 10 giây suy nghĩ

**- Báo cáo, thảo luận:**

HS động não trả lời các câu hỏi nhanh bằng bảng, phấn.

**- Kết luận, nhận định:**

GV chiếu mỗi đáp án, HS ngồi lại (nếu đúng) hay rời sàn đấu (nếu trả lời sai)

Người còn lại cuối cùng sẽ là người được Rung chuông vàng (nhận Quà hay điểm 10)

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu**:

- Ôn luyện các kiến thức về Biến đổi khí hậu.

**b) Nội dung**:

Vẽ Poster thể hiện nội dung Biến đổi khí hậu

**c) Sản phẩm:**

- Poster.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ học tập:**

- GV: Yêu cầu các nhóm chuẩn bị các dụng cụ vẽ đã chuẩn bị trước: Giấy A3 đã vẽ khái quát nội dung bằng bút chì, màu. Sau khi hoàn thành, các nhóm treo lần lượt sản phẩm trên bảng theo kỹ thuật phòng tranh

**- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- Các nhóm HS thực hiện vẽ Poster ở nhà.

**- Báo cáo, thảo luận: (vào tiết học sau)**

- GV yêu cầu các nhóm treo sơ đồ Poster lên bảng và đại diện nhóm trình bày ý nghĩa của Poster. (mỗi HS một bản, nhóm lựa chon 1, 2 bài/nhóm để trưng bày và báo cáo)

- Các nhóm khác chú ý lắng nghe và đánh giá qua Rublic.

**- Kết luận, nhận định:**

- GV: Nhận xét, bổ sung.

**e) Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

**Thang đánh giá Poster:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các tiêu chí** | **Mức độ đánh giá** | **Điểm** |
| **Mức 3 (2,0-2,5đ)** | **Mức 2 (1,0-1,5đ)** | **Mức 1 (0-0,5đ)** |
| Bố cục(2,0 điểm) | Cân đối, hợp lí. | Cân đối nhưng chưa hợp lí. | Chưa cân đối, chưa hợp lí. |  |
| Hình thức(2,0 điểm) | Poster đẹp, hấp hẫn. | Poster đẹp, không hấp hẫn. | Poster dễ nhìn, không hấp dẫn. |  |
| Nội dung (3,0 điểm) | Đầy đủ, chính xác. | Chính xác nhưng chưa đầy đủ. | Chưa chính xác, còn thiếu. |  |
| Sáng tạo(2,0 điểm ) | Sản phẩm đúng yêu cầu, đẹp, sáng tạo. | Sản phẩm đúng yêu cầu nhưng chưa đẹp. | Sản phẩm chưa đúng yêu cầu, chưa đẹp. |  |
| **Tổng điểm** |  |

**Hoạt động 5: Dặn dò**

**a) Mục tiêu:**

- Giới thiệu nội dung mới sẽ tìm hiểu vào tiết học sau.

- HS chuẩn bị bài trước ở nhà.

**b) Nội dung:**

- Ôn tập chủ đề 8.

**c) Sản phẩm:**

- HS hệ thống kiến thức.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV trình chiếu dặn dò trên bảng.

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

HS lắng nghe và ghi chép vào sổ báo bài.

**- Báo cáo, thảo luận:**

 Các nội dung tìm hiểu trong tiết sau: Ôn tập chủ đề 8.

**- Kết luận, nhận định:**

 Các nội dung tìm hiểu trong tiết sau: Ôn tập chủ đề 8.

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**PHT1**

|  |
| --- |
| Câu 1: Các cấp tổ chức sống trong tự nhiên? |
| 🡪  |
| Câu 2: Hoàn thành các chuỗi thức ăn sau bằng cách điền tên các sinh vật phù hợp vào chỗ trống? |
| 🡪 Sơ đồ chuỗi thức ăn:+ Lúa -> ………………… -> cú mèo+ Lúa -> ………………… -> con người+ ……………. -> chuột -> ……………… -> diều hâu+ Lúa -> bò -> …………………. |
| Câu 3: Em hãy rút ra nhận xét về các chuỗi thức ăn trên: Số lượng cá thể của các loài sinh sinh vật bị điều chỉnh (khống chế) như thế nào? |
| 🡪  |
| Câu 4: Cân bằng tự nhiên là gì? |
| 🡪  |

**PHT2. Các biện pháp bảo vệ Động vật hoang dã**

|  |  |
| --- | --- |
| **Biện pháp** | **Ý nghĩa của biện pháp** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |



**THANG ĐÁNH GIÁ SƠ ĐỒ TƯ DUY**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tiêu chí đánh giá | Mức độ đánh giá và điểm | Điểm |
| **Mức 3 (2,0-2,5đ)** | **Mức 2 (1,0-1,5đ)** | **Mức 1 (0-0,5đ)** |
| Nội dung(2,5 điểm) | Đầy đủ, chính xác. | Chính xác nhưng chưa đầy đủ. | Chưa chính xác, còn thiếu. |  |
| Hiệu quả hợp tác nhóm(2,5 điểm) | Tất cả các thành viên nhóm đều tham gia tích cực, tinh thần làm việc nghiêm túc.Nhóm trưởng phát huy tốt vai trò lãnh đạo | Có một số thành viên tham gia nhưng không tích cực.Nhóm trưởng hoàn thành vai trò lãnh đạo | Một số thành viên không hợp tác.Nhóm trưởng chưa thể hiện được vai trò của người lãnh đạo |  |
| Đóng góp ý kiến(2,0 điểm) | Tích cực đóng góp ý kiếnCó những ý tưởng hay, sáng tạo. | Tích cực đóng góp ý kiến nhưng chưa có tính khả thi cao. | Ít đóng góp ý kiến và không có tính khả thi. |  |
| Sản phẩm Sơ đồ tư duy(2,0 điểm) | Sản phẩm đúng yêu cầu, đẹp, sáng tạo. | Sản phẩm đúng yêu cầu nhưng chưa đẹp. | Sản phẩm chưa đúng yêu cầu, chưa đẹp. |  |
| Bài trình bày của nhóm(1,0 điểm) | Thuyết trình rõ ràng, đúng yêu cầu, hấp dẫn, dễ hiểu | Thuyết trình đúng yêu cầu nhưng chưa hấp dẫn. | Thuyết trình chưa đầy đủ nội dung, còn lúng túng. |  |
| Tổng điểm |  |

**BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM HỌC TẬP SƠ ĐỒ TƯ DUY**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá**  | **Trọng số(%)** | **Kết quả** | **Ghi chú** |
| Hình thức  | 20 |  |  |
| Nội dung  | 20 |  |  |
| Thuyết minh  | 20 |  |  |
| Trả lời câu hỏi  | 20 |  |  |
| Sự phân công, phối hợp thành viên trong nhóm  | 20 |  |  |
| **Tổng**  | **100** |  |  |

**BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM HỌC TẬP THỰC HIỆN DỰ ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá**  | **Trọng số(%)** | **Kết quả** | **Ghi chú** |
| Thiết kế bảng điều tra  | 20 |  |  |
| Kết quả điều tra  | 20 |  |  |
| Báo cáo kết quả điều tra  | 20 |  |  |
| Trả lời câu hỏi  | 20 |  |  |
| Sự phân công, phối hợp thành viên trong nhóm  | 20 |  |  |
| **Tổng**  | **100** |  |  |

**RUBLIC ĐÁNH GIÁ POSTER**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các tiêu chí** | **Mức độ đánh giá** |
| **Mức 3 (2,0-2,5đ)** | **Mức 2 (1,0-1,5đ)** | **Mức 1 (0-0,5đ)** | **Điểm** |
| Bố cục(2,0 điểm) | Cân đối, hợp lí. | Cân đối nhưng chưa hợp lí. | Chưa cân đối, chưa hợp lí. |  |
| Hình thức(2,0 điểm) | Poster đẹp, hấp hẫn. | Poster đẹp, không hấp hẫn. | Poster dễ nhìn, không hấp dẫn. |  |
| Nội dung (3,0 điểm) | Đầy đủ, chính xác. | Chính xác nhưng chưa đầy đủ. | Chưa chính xác, còn thiếu. |  |
| Sáng tạo(2,0 điểm ) | Sản phẩm đúng yêu cầu, đẹp, sáng tạo. | Sản phẩm đúng yêu cầu nhưng chưa đẹp. | Sản phẩm chưa đúng yêu cầu, chưa đẹp. |  |
| **Tổng điểm** |  |